

Bản án số: 209/2024/DS-ST

Ngày: 30-9-2024

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Tạ Kỳ Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Địa chỉ: phường VTS, Quận 3, Thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn S – Chức vụ: Phó Giám đốc, kiêm trưởng phòng giao dịch. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh K – Trưởng Bộ phận QLTD & KSRR. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố TL, phường GL, thị xã TB, tỉnh TN. Vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13-05-2024 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Minh K trình bày:*

Ngày 23-09-2015, ông T và Ngân hàng A đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản,

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ theo thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 (hai) thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau: Thứ nhất, thẻ tín dụng quốc tế Visa, số thẻ: 472074 – 3696, số tài khoản thẻ: 3395409869, ngày đến hạn thanh toán: ngày 31 hàng tháng, lãi suất lúc phát hành thẻ: 33,2%/năm; Thứ hai, thẻ tín dụng nội địa, số thẻ: 970403 – 8734, số tài khoản thẻ: 3668664463, ngày đến hạn thanh toán: ngày 31 hàng tháng, lãi suất lúc phát hành thẻ: 33,2%/năm. Hạn mức mỗi thẻ là 20.000.000 đồng. Mức lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được Ngân hàng niêm yết công khai.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 678.184.296 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến 13-05-2024, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 653.898.752 đồng. Thời hạn thanh toán căn cứ theo Điều 19 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Đến kỳ thanh toán ngày 31-01-2024 đến nay thì ông T không thanh toán nợ. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 30-04-2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày 13-05-2024, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 24.285.544 đồng (trong đó bao gồm dư nợ: 23.889.088 đồng và lãi quá hạn: 396.456 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn thiếu tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30-9-2024 như sau: Thẻ tín dụng quốc tế Visa: 16.092.689 đồng dư nợ và 3.382.912 đồng lãi quá hạn; Thẻ tín dụng nội địa: 7.796.399 đồng dư nợ và 1.638.864 đồng lãi quá hạn. Tổng cộng các khoản trên, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền là: 28.910.864 đồng (trong đó có 23.889.088 đồng dư nợ gốc và 5.021.776 đồng lãi quá hạn). Yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt không lý do và không giao nộp bản tự khai cho Tòa án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Bị đơn vắng mặt không lý do gây cản trở quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật tổ chức các tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Thành T; buộc ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.889.088 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng, ông Nguyễn Thành T là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng A đã và ông T ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) vào ngày 24-9-2015. Căn cứ theo thu nhập của ông Trung, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 (hai) thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau: Thứ nhất, thẻ tín dụng quốc tế Visa, số thẻ: 472074 – 3696, số tài khoản thẻ: 3395409869, ngày đến hạn thanh toán: ngày 31 hàng tháng, lãi suất lúc phát hành thẻ: 33,2%/năm; Thứ hai, thẻ tín dụng nội địa, số thẻ: 970403 – 8734, số tài khoản thẻ: 3668664463, ngày đến hạn thanh toán: ngày 31 hàng tháng, lãi suất lúc phát hành thẻ: 33,2%/năm. Hạn mức mỗi thẻ là 20.000.000 đồng. Mức lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được Ngân hàng niêm yết công khai. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Thành T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng do đó, vi phạm hợp đồng hai bên đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền là: 28.910.864 đồng (trong đó có 23.889.088 đồng dư nợ gốc và 5.021.776 đồng lãi quá hạn).

[3] Xét yêu cầu trả tiền lãi của Ngân hàng thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) vào ngày 24-9-2015. Các bên đã thỏa thuận mức lãi suất với nhau. Ông T đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định theo Hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận là có căn cứ.

Từ phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A; buộc ông Nguyễn Thành T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.910.864 đồng (trong đó có 23.889.088 đồng dư nợ gốc và 5.021.776 đồng lãi quá hạn) và tiếp tục trả lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thành T phải chịu 1.445.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật tổ chức các tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Thành T.

Buộc ông Nguyễn Thành T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số nợ là 28.910.864 (Hai mươi tám triệu chín trăm mười nghìn tám trăm sáu mươi bốn) đồng (trong đó có 23.889.088 đồng dư nợ gốc và 5.021.776 đồng lãi quá hạn) và tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thành T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.445.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 607.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015557 ngày 29-05-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

3. Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm**